

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 22-5-2019
V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hào
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ
2. Bà Đỗ Thị Minh Thúy
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 497/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Hoàng Ngọc L, sinh năm 1982 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bị đơn: Ông Nguyễn Phong T, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ B, khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lương Hoàng Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Phong T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Hòa vào ngày 01 tháng 10 năm 2004. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo bà L, ông T nghiện ma túy đá từ năm 2007. Vợ chồng thường xuyên cãi vã 5 ngày/ tuần. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, cuộc sống chung không hòa hợp, mặc dù đã nhiều lần nói chuyện để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành công, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng bà ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Theo bà L: Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Phong T.
- Về con chung: Có 3 con chung là Nguyễn Cao K, sinh ngày 27/8/2004, Nguyễn Nhật T, sinh ngày 28/4/2016 và Nguyễn Đại Thiện N, sinh ngày 05/7/2018. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 3 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời của đương sự ngày 04 tháng 5 năm 2019 và quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Phong T trình bày:

Ông và bà Lương Hoàng Ngọc L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Hòa vào ngày 01 tháng 10 năm 2004.

Quá trình chung sống vợ chồng chỉ tồn tại những mâu thuẫn nhỏ, không có mâu thuẫn nào trầm trọng để dẫn đến ly hôn. Ông và bà L chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2018 thì vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ và bà L dọn về nhà mẹ đẻ cho đến nay.

Nên qua yêu cầu khởi kiện của bà L ông không đồng ý vì ông vẫn còn tình cảm với bà L.

Trường hợp bà L kiên quyết ly hôn thì ông cũng không đồng ý vì ông là người có đạo, và vì “*Những gì thiên chúa đã tác hợp loài người không được phân ly*”.

- Về con chung: Có 3 con chung là Nguyễn Cao K, sinh ngày 27/8/2004, Nguyễn Nhật T, sinh ngày 28/4/2016 và Nguyễn Đại Thiện N, sinh ngày 05/7/2018. Vì không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến gì về con chung, con ông thì ông nuôi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 5 năm 2019 cháu Nguyễn Cao K, sinh ngày 27/8/2004 có nguyện vọng được ở với ông T khi bà L và ông T ly hôn.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2019 và tại phiên tòa bà L có ý kiến về con chung như sau: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 28/4/2016 và Nguyễn Đại Thiện N, sinh ngày 05/7/2018 và giao cho ông T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Cao K, sinh ngày 27/8/2004 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Hoàng Ngọc L: bà L được ly hôn với ông T. Về con chung: Giao cho bà L trực tiếp nuôi 2 cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 28/4/2016 và Nguyễn Đại Thiện N, sinh ngày 05/7/2018 và giao cho ông T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Cao K, sinh ngày 27/8/2004 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Bà Lương Hoàng Ngọc L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Lương Hoàng Ngọc L thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”; bị đơn ông Nguyễn Phong T có địa chỉ tại thị xã Phú Mỹ; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Phong T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lương Hoàng Ngọc L và ông Nguyễn Phong T có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Hòa vào ngày 01 tháng 10 năm 2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà L và ông T phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của bà L: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Qua lời trình bày của ông T vợ chồng có những va chạm nhỏ và mâu thuẫn nhỏ, bà L tự ý dọn về nhà mẹ đẻ từ tháng 01/2018 cho đến nay. Tuy nhiên, quá trình ly thân đến nay vợ chồng cũng không ai thăm hỏi, quan tâm đến nhau và cũng không ai có động thái gì hàn gắn tình cảm vợ chồng nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể kéo dài.

Do đó có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho bà L và ông T ly hôn là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Có 3 con chung là Nguyễn Cao K, sinh ngày 27/8/2004, Nguyễn Nhật T, sinh ngày 28/4/2016 và Nguyễn Đại Thiện N, sinh ngày 05/7/2018. Căn cứ theo nguyện vọng của bà L được trực tiếp nuôi hai con chung, ý kiến của ông T là con ông thì ông nuôi và nguyện vọng của cháu Nguyễn Cao K nên giao cho bà L được trực tiếp nuôi 2 cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 28/4/2016 và Nguyễn Đại Thiện N, sinh ngày 05/7/2018 và giao cho ông T trực

tiếp nuôi cháu Nguyễn Cao K, sinh ngày 27/8/2004 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), là phù hợp nên chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Hoàng Ngọc L về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”;

1. *Về hôn nhân:* Bà Lương Hoàng Ngọc L được ly hôn với ông Nguyễn Phong T

2. *Về con chung:* Giao cho bà L được trực tiếp nuôi 2 cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 28/4/2016 và Nguyễn Đại Thiện N, sinh ngày 05/7/2018; giao cho ông T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Cao K, sinh ngày 27/8/2004 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Bà L và ông T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở ông T và bà L thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của các con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Lương Hoàng Ngọc L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006674 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; bà L đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân phường Phước Hòa,
thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Đức Hào